

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị một số bệnh van tim và bệnh tim bẩm sinh ở Việt Nam

Mã số: ĐTDLCN.27/20

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):
- Khác (ghi cụ thể): Độc lập thuộc lĩnh vực KH&CN: Y dược

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1 Có được quy trình phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh hẹp – hở van hai lá, van ba lá, bệnh thông liên nhĩ, thông liên thất, thông sàn nhĩ thất, u nhầy trong tim.

2.2 Đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh hẹp – hở van hai lá, van ba lá, bệnh thông liên nhĩ, thông liên thất, thông sàn nhĩ thất, u nhầy trong tim.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Lê Ngọc Thành

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện E

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.420 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 7.420 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 10/2020

Kết thúc: 9/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): 42 tháng từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 3 năm 2024.



7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Lê Ngọc Thành	Chủ nhiệm đề tài, GS.TS	Trung tâm Tim mạch
2	Phạm Thành Đạt	Thư kí, Thành viên chính, TS.BS	Trung tâm Tim mạch
3	Nguyễn Thế Bình	Thành viên chính, Ths	Trung tâm Tim mạch
4	Nguyễn Trần Thủy	Thành viên chính, TS.BS	Trung tâm Tim mạch
5	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên chính, Ths.BS	Trung tâm Tim mạch
6	Đỗ Anh Tiến	Thành viên chính, TS.BS	Trung tâm Tim mạch
7	Nguyễn Bá Phong	Thành viên chính, Ths.BS	Trung tâm Tim mạch
8	Nguyễn Công Hựu	Thành viên chính, TS.BS	Trung tâm Tim mạch
9	Phan Thảo Nguyên	Thành viên chính, TS.BS	Trung tâm Tim mạch
10	Lê Ngọc Minh	Thành viên, Bác sĩ	Trung tâm Tim mạch

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng II									
1	Quy trình phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh hẹp-hở van hai lá, van ba lá, bệnh thông liên nhĩ, thông liên thất, thông sán nhĩ thất, u nhầy trong tim									
1.1	Quy trình phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh hẹp-hở van hai lá		x			x			x	
1.2	Quy trình phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh hẹp-hở van ba lá		x			x		X		
1.3	Quy trình phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh thông liên nhĩ		X			x		x		
1.4	Quy trình phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh thông liên thất		x			x		X		
1.5	Quy trình phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh thông sán nhĩ thất		X			x		x		
1.6	Quy trình phẫu thuật		x			x		x		

	nội soi trong điều trị bệnh u nhầy trong tim								
2	Báo cáo đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh hẹp-hở van hai lá, van ba lá, bệnh thông liên nhĩ, bệnh thông liên thất, u nhầy trong tim								
2.1	Báo cáo đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh hẹp-hở van hai lá		x			x			x
2.2	Báo cáo đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh hẹp-hở van ba lá		x			x			x
2.3	Báo cáo đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh thông liên nhĩ		x			x			X
2.4	Báo cáo đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh thông liên thất		x			x			x
2.5	Báo cáo		x			x			X

	đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh thông sản nhĩ thất									
2.6	Báo cáo đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh u nhày trong tim		x			x			x	
II Sản phẩm dạng III										
1	Bài báo quốc tế		x			x			x	
2	Bài báo trong nước	x			x			x		
III Kết quả đào tạo										
1	Tiến sĩ		x			x			x	
2	Thạc sĩ	x			x			x		

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đề tài đã đưa ra được 06 quy trình phẫu thuật nội soi điều trị các bệnh lý van hai lá, van ba lá, thông liên nhĩ, thông liên thất, thông sàn nhĩ thất, u nhày trong tim, được áp dụng hiệu quả và thực tế trong điều kiện Việt Nam và đánh giá tính an toàn, khả thi của 06 quy trình này với các kết quả đạt được như sau:

+ Tỷ lệ thành công kỹ thuật Gây mê: 100% bệnh nhân gây mê toàn thân, thông khí phổi bằng cách đặt nội khí quản một nòng hoặc hai nòng.

+ Tỷ lệ thành công kỹ thuật Tuần hoàn ngoài cơ thể: 100% bệnh nhân thiết lập thành công tuần hoàn ngoài cơ thể.

+ Tỷ lệ thành công kỹ thuật Phẫu thuật nội soi: 100% bệnh nhân được thiết lập hệ thống nội soi với ống kính nội soi đường kính 10 mm. Kết quả toàn bộ 230 bệnh nhân đều được thực hiện thành công theo phương pháp nội soi, không có bệnh nhân nào phải chuyển mở xương ức.

* Quy trình phẫu thuật nội soi được xây dựng khoa học, rõ ràng, an toàn và có thể chuyển giao cho các cơ sở phẫu thuật tim trên cả nước.

- Đề tài đã đánh giá và báo cáo kết quả của phẫu thuật nội soi trong điều trị các bệnh lý van hai lá, van ba lá, thông liên nhĩ, thông liên thất, thông sàn nhĩ thất, u nhày trong tim:

+ Trong 90 bệnh nhân phẫu thuật nội soi điều trị bệnh lý hẹp hở van hai lá: Tỷ lệ tử vong là 1,1% (một trường hợp). Tỷ lệ biến chứng chung thấp: 2,2% (một bệnh nhân tử vong và một trường hợp tai biến mạch não có di chứng liệt nửa người trái).

+ Trong 30 bệnh nhân phẫu thuật nội soi điều trị bệnh hẹp hở van ba lá: Tỷ lệ tử vong là 3,3% (một trường hợp). Các bệnh nhân khác đều hồi phục hoàn toàn, không có di chứng.

+ Trong 40 bệnh nhân phẫu thuật nội soi điều trị bệnh thông liên nhĩ: Tỷ lệ tử vong là 0%. Tỷ lệ biến chứng chung thấp: 2,5 % (một bệnh nhân phải mổ lại với biến chứng máu cục màng phổi).

+ Trong 40 bệnh nhân phẫu thuật nội soi điều trị bệnh thông liên thất: Tỷ lệ tử vong là 0%. Tỷ lệ biến chứng chung thấp: 2,5% (một bệnh nhân bị tắc động mạch đùi vị trí đặt ống động mạch).

+ Trong 15 bệnh nhân phẫu thuật nội soi điều trị bệnh thông sàn nhĩ thất: Tỷ lệ tử vong là 0%. Tất cả các bệnh nhân đều hồi phục hoàn toàn không có di chứng khi ra viện

+ Trong 15 bệnh nhân phẫu thuật nội soi điều trị bệnh u nhày trong tim: Tỷ lệ tử vong là 0%. Tất cả các bệnh nhân hồi phục hoàn toàn.

* Kết quả cho thấy phẫu thuật nội soi điều trị các bệnh lý van tim và tim bẩm sinh trong đề tài là an toàn, hiệu quả, có thể thay thế phẫu thuật mở xương ức truyền thống trong hầu hết các trường hợp.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả khoa học và công nghệ

Phẫu thuật tim ít xâm lấn được định nghĩa là tất cả những phẫu thuật tim hở, có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể, không cưa toàn bộ xương ức. Hội phẫu thuật tim mạch lồng ngực thế giới đã chia 4 cấp độ: Cấp độ 1 và 2 được gọi là "phẫu thuật tim ít xâm lấn" với đường mổ rộng và sử dụng dụng cụ banh mở xương sườn với góc nhìn trực tiếp là chủ yếu. Cấp độ 3 và 4 là phẫu thuật nội soi tim trong đó các đường mổ rất nhỏ, không sử dụng dụng cụ banh xương sườn, và toàn bộ quá trình phẫu thuật thực hiện thông qua nội soi. Phẫu thuật tim nội soi đi cùng với những tiến bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ: sự phát triển các dụng cụ phẫu thuật, công nghệ hình ảnh 3D, đã tạo nên một cuộc cách mạng trong điều trị các bệnh lý van tim và tim bẩm sinh. Các kết quả nghiên cứu trong đề tài có tính mới, có tính khoa học và thực tiễn cao. Các quy trình được thực hiện là các kỹ thuật hiện đại, tiên tiến, mới bước đầu được thực hiện ở Việt Nam, và là các phương pháp kỹ thuật hiện đại được sử dụng tại các nước phát triển và các nước tiên tiến trên thế giới trong lĩnh vực phẫu thuật tim mạch.

3.2. Hiệu quả kinh tế và xã hội:

Điều trị bệnh lý van tim và tim bẩm sinh đã có những tiến bộ vượt bậc trong những năm gần đây, các phương pháp điều trị chính bao gồm điều trị nội khoa, can thiệp và phẫu thuật với những chỉ định mở rộng từ nhóm bệnh nhân trẻ ít nguy cơ cho đến những bệnh nhân nguy cơ phẫu thuật rất cao. Trong các phương pháp trên, phẫu thuật vẫn là điều trị tiêu chuẩn cho bệnh lý van tim và tim bẩm sinh. Phẫu thuật tim nội soi đã những bước phát triển mạnh mẽ dần thay thế phẫu thuật mở xương ức truyền thống. Những kết quả nghiên cứu trong đề tài đã chứng minh được tính an toàn và các lợi ích của phẫu thuật nội soi bao gồm giảm đau, giảm sang chấn phẫu thuật, giảm chảy máu - truyền máu, giảm

thời gian nằm viện, tăng tính thẩm mỹ, cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh.

Đề tài thành công sẽ giúp thúc đẩy và phổ biến phẫu thuật tim nội soi tới các trung tâm tim mạch trên cả nước với những nguồn lực sẵn có. Người bệnh có thể tiếp cận với những phương pháp phẫu thuật tim tiên tiến nhất trên thế giới ngay tại Việt Nam, giúp kéo dài tuổi thọ cho người bệnh, đảm bảo chất lượng cuộc sống tốt hơn cho bệnh nhân.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

GS.TS Lê Ngọc Thành

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ



TS.BS Phan Thảo Nguyên